

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, được quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng mục tiêu và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Doanh nghiệp đã được hưởng các chính sách hỗ trợ từ các chương trình, đề án khác của Trung ương hoặc tỉnh cho cùng một nội dung chi thì không được hưởng chính sách hỗ trợ cho nội dung chi đó tại Quy định này.

3. Doanh nghiệp được hỗ trợ có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định.

4. Mọi thông tin về đối tượng, điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ và kết quả phê duyệt phải được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau; Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Cà Mau để đảm bảo sự giám sát của cộng đồng.

Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ

Doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Cà Mau cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

3. Có hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tham gia vào chuỗi giá trị trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp hoặc sản xuất thiết bị điện tử.

4. Có vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp theo báo cáo tài chính trong năm gần nhất nộp hồ sơ đáp ứng ít nhất 50% tổng mức đầu tư của dự án.

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

Doanh nghiệp được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có năng lực nghiên cứu, thiết kế hoặc sản xuất trong lĩnh vực vi mạch, điện tử; có kỹ sư, chuyên gia chuyên ngành điện tử, công nghệ thông tin, vật liệu bán dẫn hoặc cơ điện tử; đội ngũ quản lý có kinh nghiệm triển khai dự án công nghệ cao.

2. Dự án có khả năng thúc đẩy hình thành chuỗi cung ứng, tăng tỷ lệ nội địa hóa hoặc hỗ trợ trực tiếp các dự án thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn trong nước.

3. Dự án tạo việc làm cho lao động kỹ thuật cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp của tỉnh, chuyển giao công nghệ tiên tiến hoặc có sản phẩm có khả năng thay thế nhập khẩu.

5. Có cam kết sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định, thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng dự án.

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ sản xuất mẫu thử đối với các hoạt động cần thiết, trực tiếp phục vụ việc thiết kế, chế tạo, thử nghiệm và hoàn thiện mẫu sản phẩm ban đầu của dự án.

b) Hỗ trợ mua công nghệ đối với các hoạt động tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ và đưa công nghệ vào sản xuất của dự án.

c) Hỗ trợ đổi mới công nghệ đối với các hoạt động cải tiến, nâng cấp, thay thế, tích hợp công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất của dự án.

2. Mức hỗ trợ

a) Sản xuất mẫu thử: Hỗ trợ 25% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án.

b) Mua công nghệ: Hỗ trợ 50% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án.

c) Đổi mới công nghệ: Hỗ trợ 25% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án.

Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thành phần hồ sơ, biểu mẫu được quy định tại các Phụ lục kèm theo Nghị quyết này). Cách thức nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra

tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, các thành viên là lãnh đạo Sở Tài chính và các sở ngành liên quan, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp phường, xã nơi có dự án khởi nghiệp triển khai; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc thành phần khác (nếu cần thiết);

b) Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hỗ trợ dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách được thực hiện trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Khuyến khích huy động các nguồn tài chính hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện các dự án công nghệ số theo quy định của Nghị quyết này.

4. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa , Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày...tháng...năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Mẫu số 1

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN DỰ ÁN THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

**TÊN DOANH NGHIỆP ĐỀ
NGHỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ tên: ; Chức vụ:.....
 - Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: số:ngày cấp.....nơi cấp
5. Điện thoại/Email liên hệ:
6. Tên dự án:
7. Địa điểm thực hiện dự án:
8. Ngành, lĩnh vực hoạt động:
9. Tổng mức đầu tư:(tỷ đồng).
10. Loại dự án:

- ☐ Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn
- ☐ Dự án sản xuất thiết bị điện tử

11. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, xác nhận dự án nêu trên thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

12. Cam kết:

Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai trong Hồ sơ.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 2
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ DỰ ÁN

TÊN DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm 2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ tên: ; Chức vụ:
 - Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: số: ngày cấp.....nơi cấp.....
5. Tên dự án:
6. Tổng mức đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Mục tiêu và sản phẩm đầu ra của dự án:
9. Các nội dung đề nghị hỗ trợ:
10. Tổng chi phí đề nghị hỗ trợ: đồng (bằng chữ:)
11. Tỷ lệ hỗ trợ theo quy định: %
12. Cam kết:

Doanh nghiệp cam kết sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định; hoàn trả hỗ trợ nếu vi phạm cam kết.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 3
TÀI LIỆU, HỒ SƠ, CHỨNG TỪ CHỨNG MINH DOANH NGHIỆP
ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

1. Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp và Dự án:
 - Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - Bản chụp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
 - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính (Báo cáo tài chính, xác nhận số dư ngân hàng...)
2. Tài liệu thuyết minh:
 - a) Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp
 - Danh mục sản phẩm phụ trợ; hồ sơ công nghệ/dây chuyền, tiêu chuẩn chất lượng.
 - Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia phù hợp.
 - Liên kết chuỗi cung ứng: hợp đồng/bản ghi nhớ cung ứng cho doanh nghiệp bán dẫn; kế hoạch nội địa hóa.
 - Kế hoạch tuyển dụng/đào tạo; hồ sơ mua/nhận chuyển giao công nghệ.
 - Phương án tài chính, dự toán cho nội dung xin hỗ trợ.
 - b) Dự án sản xuất thiết bị điện tử
 - Năng lực nhà xưởng/dây chuyền/thiết bị; danh mục sản phẩm.
 - Nhân lực: danh sách kỹ sư/chuyên gia.
 - Hồ sơ kỹ thuật thể hiện tích hợp chip/bán dẫn; hợp đồng/bản ghi nhớ R&D/liên kết bán dẫn.
 - Tài liệu hợp đồng nguyên tắc hoặc biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác còn hiệu lực ký với doanh nghiệp trong chuỗi giá trị sản xuất thiết bị điện tử – bán dẫn, thể hiện rõ đối tác liên kết, nội dung hợp tác (cung ứng, sản xuất hoặc ứng dụng sản phẩm chip/thiết bị điện tử), quy mô hoặc lộ trình dự kiến thực hiện.
 - Kế hoạch thương mại hóa, doanh thu dự kiến; đơn hàng/hợp đồng nguyên tắc (nếu có).